**3.4. Chuẩn GDATGT, lớp 7, 8, 9**

**CHUẨN GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG - LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | | | **GHI CHÚ** |
| **Kiến thức** | **Kĩ năng** | **Thái độ** |
| **1.** Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo giao thông đường bộ (2 tiết). | Nêu được: - Động tác và ý nghĩa của hiệu lệnh bằng tay của người điều khiển giao thông. - Đặc điểm, tác dụng của năm loại biển báo giao thông đường bộ. | - Phân biệt được sự khác nhau giữa các loại biển giao thông đường bộ.  - Chấp hành đúng hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo giao thông đường bộ và tuyên truyền, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác trong việc chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo giao thông đường bộ. | - Tự giác chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo giao thông đường bộ.  - Không đồng tình với những hành vi không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo giao thông. |  |
| **2.** Một số nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông và cách phòng tránh (2 tiết) | - Nêu được tầm quan trọng của việc phòng tránh nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông.  - Liệt kê được một số nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông (*Do gió to, mưa lớn, bão lụt, công trình giao thông hư hỏng, đi gần xe cơ giới có tải trọng lớn/quá khổ, đi qua đường sắt,*…).  - Trình bày được một số cách/kĩ năng phòng tránh nguy cơ mất an toàn khi đi đường đối với trẻ em (*đi bộ, đi xe đạp và xe đạp điện*). | - Thực hiện được một số cách/kĩ năng phòng tránh nguy cơ mất an toàn khi đi đường.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác trong việc phòng tránh nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông. | - Tự giác phòng tránh nguy cơ mất an toàn khi đi đường cho bản thân và người khác.  - Sẵn sàng giúp đỡ em nhỏ, bạn bè trong tình huống có nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân. |  |
| **3.** An toàn khi đi thuyền, tầu thủy và máy bay (1 tiết) | - Liệt kê được một số nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông bằng thuyền, tầu thủy và máy bay.  - Nêu được:  + Quy tắc lên xuống và ngồi trên thuyền, tầu thủy an toàn.  + Một số quy tắc an toàn đối với trẻ em khi đi máy bay.  3.2. Học sinh với việc thực hiện một số quy tắc an toàn khi đi máy bay. | - Thực hiện được các quy tắc đi thuyền, tầu thủy và máy bay an toàn đã học; nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác khi thực hiện các quy tắc đi thuyền, tầu thủy và máy bay an toàn. | - Tự giác thực hiện đúng các quy tắc an toàn khi đi thuyền, tầu thủy và máy bay.  - Đồng tình với những hành vi đúng, không đồng tình với những hành vi sai khi đi thuyền, tầu thủy và máy bay. |  |
| **4**. Ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông (1 tiết) | Nêu được:  + Thế nào là ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.  + Biểu hiện của ứng xử có văn hóa khi giao thông. | - Thực hiện ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông phù hợp với lứa tuổi; nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi ứng xử có văn hóa và không có văn hóa khi giao thông của bản thân và người khác. | - Tự giác thực hiện ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi có văn hóa; không đồng tình với những hành vi không có văn hóa khi đi đường. |  |

**CHUẨN GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG - LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | | | **GHI CHÚ** |
| **Kiến thức** | **Kĩ năng, hành vi** | **Xúc cảm, thái độ** |
| **1.** Vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn trong giao thông đường bộ (1 tiết) | - Nêu được đặc điểm, tác dụng của một số loại vạch kẻ đường, cọc tiêu (hoặc tường bảo vệ), rào chắn thông dụng.  - Trình bày được tầm quan trọng của việc tuân thủ vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn trong giao thông đường bộ. | - Phân biệt được sự khác nhau giữa các loại vạch kẻ đường; cọc tiêu; rào chắn thông dụng.  - Chấp hành đúng vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn khi tham gia giao thông và tuyên truyền, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác trong việc chấp hành vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn khi đi đường. | - Tự giác chấp hành vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn khi tham gia giao thông.  - Không đồng tình với những hành vi không chấp hành vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn khi tham gia giao thông. |  |
| **2.** Một số hành vi bị nghiêm cấm trong giao thông đường bộ (1 tiết) | - Xác định được một số hành vi bị nghiêm cấm trong giao thông đường bộ (*Phá hoại đường giao thông, hệ thống báo hiệu giao thông; đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng; cầm ô, đeo tai nghe nhạc khi đi xe đạp, xe đạp điện, xe máy; ném đất đá lên các phương tiện lưu thông trên đường*...).  - Hậu quả của việc vi phạm hành vi bị cấm trong giao thông đường bộ (*Với bản thân, gia đình và xã hội*). | - Phân biệt được hành vi không vi phạm và hành vi vi phạm điều cấm khi tham gia giao thông.  - Không thực hiện các hành vi bị cấm khi tham gia giao thông đường bộ, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện. | Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng, không đồng tình và phê phán những hành vi vi phạm điều cấm khi tham gia giao thông của bạn bè, người thân. |  |
| **3.** Điều khiển xe đạp điện an toàn (2 tiết) | - Nêu được:  + một số việc cần chuẩn bị để đi xe đạp điện an toàn.  + quy tắc đi xe đạp điện an toàn.  - Trình bày được một số kĩ năng đi xe đạp an toàn. | - Thực hiện được các quy tắc, kĩ năng đi xe đạp điện an toàn và tuyên truyền, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và những người xung quanh về thực hiện quy tắc an toàn khi đi xe đạp điện. | - Tự giác thực hiện đúng quy định của pháp luật đối với người đi xe đạp điện.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng, không đồng tình với những hành vi sai khi đi xe đạp điện. |  |
| **4.** Cách xử lý khi gặp tai nạn giao thông (2 tiết) | - Trình bày được hậu quả của việc không biết cách xử lí khi gặp tai nạn giao thông ở học sinh.  - Nêu được:  + Cách xử lí trong trường hợp là người bị tai nạn.  + Cách xử lí trong trường hợp người thân hoặc bạn bè bị tai nạn. | - Phân biệt được hành vi xử lý đúng hoặc sai khi gặp tai nạn giao thông.  - Biết cách xử lí khi gặp tai nạn giao thông phù hợp với lứa tuổi. | Bình tĩnh, mạnh dạn vận dũng kiến thức, kĩ năng đã học để xử lí tai nạn giao thông phù hợp với khả năng của bạn thân. |  |

**CHUẨN GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG - LỚP 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | | | **GHI CHÚ** |
| **Kiến thức** | **Kĩ năng, hành vi** | **Xúc cảm, thái độ** |
| **1**. **Nhường đường, vượt xe, chuyển hướng xe trên đường bộ (đối với người đi xe đạp, xe đạp điện) -2 tiết.**  1.1. Một số quy tắc về nhường đường đối với người đi xe đạp, xe đạp điện.  1.2. Một số quy tắc về vượt xe, chuyển hướng xe đối với người đi xe đạp, xe đạp điện.  1.3. Học sinh thực hiện quy tắc nhường đường, vượt xe, chuyển hướng xe (*dành ít nhất 20 phút cho thực hành* | - Nêu được:  + Một số quy tắc về nhường đường đối với người đi xe đạp, xe đạp điện.  + Một số quy tắc về vượt xe, chuyển hướng xe đối với người đi xe đạp, xe đạp điện.  - Phân biệt được hành vi nhường đường, vượt xe, chuyển hướng đúng/sai theo quy định của pháp luật.  - Ý nghĩa của việc thực hiện quy tắc nhường đường, vượt xe đối với người đi xe đạp, xe đạp điện. | - Thực hiện đúng các quy tắc về nhường đường, vượt xe khi đi xe đạp, xe đạp; tuyền truyền, nhắc nhở bạn bè và những người xung quanh cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và những người xung quanh về thực hiện quy tắc nhường đường, vượt xe khi đi xe đạp, xe đạp điện. | - Tự giác thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhường đường, vượt xe khi đi xe đạp, xe đạp điện.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng, không đồng tình với những hành vi sai khi nhường đường, vượt xe. |  |
| **2.** Một số quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư (1 tiết).  2.1. Một số quy tắc an toàn giao thông đô thị (Sử dụng lòng, lề đường, hè phố; sử dụng đường hầm, cầu đi bộ, cầu vượt) và nơi đông dân cư.  2.2. HS tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư. | - Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông đô thị (Sử dụng lòng, lề đường, hè phố; sử dụng đường hầm, cầu đi bộ, cầu vượt) và nơi đông dân cư.  - Trách nhiệm của HS trong việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư (Thực hiện đúng và tham gia tuyền truyền, vận động những người xung quanh thực hiện quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư phù hợp với khả năng của bản thân). | - Thực hiện đúng một số quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư phù hợp với lứa tuổi; tuyền truyền, nhắc nhở bạn bè và những người xung quanh cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác trong việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư. | - Tự giác thực hiện quy tắc an toàn giao thông đô thị và nơi đông dân cư phù hợp với lứa tuổi.  - Tích cực tham gia tuyền truyền, vận động những người xung quanh thực hiện quy tắc an toàn giao thông đô thị. |  |
| **3.** An toàn giao thông đường sắt (1 tiết)  3.1. An toàn trong khu vực hành lang đường sắt.  3.2. An toàn khi đi trên đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt.  3.3.Học sinh với việc thực hiện an toàn giao thông đường sắt. | - Liệt kê được một số nguy cơ mất an toàn trong khu vực hành lang đường sắt, khi đi trên đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt.  - Nêu được:  + Quy tắc an toàn trong khu vực hành lang đường sắt.  + Quy tắc an toàn khi đi trên đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt. | - Thực hiện được các quy tắc an toàn giao thông đường sắt đã học; tuyền truyền, nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác khi thực hiện các quy tắc an toàn trong khu vực hành lang đường sắt, khi đi trên đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt. | - Tự giác thực hiện đúng các quy tắc an toàn trong khu vực hành lang đường sắt, khi đi trên đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt.  - Đồng tình với những hành vi đúng, không đồng tình với những hành vi sai quy định của pháp luật về an toàn đường sắt đã học. |  |
| 4. Đi tàu hỏa an toàn (Gồm cả đường sắt trên cao) - 1 tiết.  4.1. Chờ đón và lên tàu hỏa an toàn.  4.2. Ngồi, di chuyển trên tàu hỏa an toàn.  4.3. Học sinh với việc thực hiện an toàn khi tham gia giao thông bằng tàu hỏa. | - Nêu được quy tắc:  + Chờ đón và lên tàu hỏa an toàn.  + Ngồi, di chuyển trên tàu hỏa an toàn.  - Nêu được một số điểm lưu ý khi đi tàu hỏa trên cao. | - Thực hiện được các quy tắc, kĩ năng đi tàu hỏa an toàn và tuyên truyên, nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét, đánh giá được hành vi của bản thân và một số người xung quanh về thực hiện quy tắc an toàn khi đi tàu hỏa.  - Giúp đỡ người gặp khó khăn khi cùng đi tàu hỏa. | - Tự giác thực hiện đúng quy định của pháp luật khi đi tàu hỏa.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi đúng, không đồng tình với những hành vi sai khi đi tàu hỏa. |  |
| **5.** Em tham gia bảo vệ công trình giao thông (1 tiết).  5.1. Thực trạng công trình giao thông ở Hà Nội.  5.2. Những việc học sinh có thể tham gia bảo vệ công trình giao thông | Nêu được:  - Tầm quan trọng của công trình giao thông  - Thực trạng công trình giao thông ở Hà Nội.  - Những việc học sinh có thể tham gia bảo vệ công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không). | - Thực hiện được một số việc tham gia bảo vệ công trình giao thông phù hợp với lứa tuổi.  - Tuyên tuyền, vận động người khác cùng tham gia bảo vệ công trình giao thông | Tích cực tham gia bảo vệ công trình giao thông. |  |

Chương trình GDATGT lớp 7, 8, 9 góp phần phát triển ở học sinh các năng lực: *Tự quản lí và phát triển bản thân, Giao tiếp và Hợp tác, Giải quyết vấn đề, Tư duy phê phán, Trách nhiệm công dân.*

**\* Lưu ý:** Tổng số tiết GDATGT cho HS ở mỗi lớp: 6 tiết. Tuy nhiên, tuy vào tình hình thực tế ở mỗi trường, GV có thểlinh hoạt bố trí số tiết ở mỗi bài/chủ đề.